TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-PT
Ngày: 26-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

- *Các Thẩm phán:* Ông Trương Văn Lộc;

Ông Trần Văn Luông.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 10/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Mai Thị Ngọc T. Do có kháng cáo của bị cáo Mai Thị Ngọc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Mai Thị Ngọc T, sinh năm 1992, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Tổ 3, khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn H(đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1955; có chồng tên Tống Chí H, sinh năm 1993 (không đăng ký kết hôn) và có 04 người con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/8/2019 đến ngày 26/8/2019; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/8/2019 cho đến nay, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 17/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với lực lượng Công an xã L phát hiện Mai Thị Ngọc T đang dừng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 61C1- 021.09 trên lề đường thuộc tổ 5, ấp K, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương có dấu hiệu nghi vấn nên tổ kiểm tra đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Mai Thị Ngọc T. Qua

kiểm tra, phát hiện túi áo khoác bên trái Mai Thị Ngọc T đang mặc có 01 túi nylon được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể được cuốn lại bằng băng keo màu đen, Mai Thị Ngọc T thừa nhận là ma túy tổng hợp dạng đá mua của một người không rõ nhân thân lai lịch với giá 300.000 đồng về sử dụng. Công an huyện B đã lập biên bản niêm phong thu giữ số ma túy trên.

Theo Kết luận giám định 630/MT-PC09 ngày 22-8-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận, mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 0,3521 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định, mẫu vật sau giám định được niêm phong, khối lượng 0,3182 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B đã tuyên xử:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Mai Thị Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Mai Thị Ngọc T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 17/8/2019 đến ngày 26/8/2019.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 06/12/2019, bị cáo có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Mai Thị Ngọc T đúng theo thời hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Thị Ngọc T hoàn toàn nhận tội, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo chăm sóc con nhỏ và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 00 giờ ngày 17/8/2019, trên lề đường thuộc tổ 5, ấp K, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Mai Thị Ngọc T có hành vi cất giấu trái phép trong túi áo khoác bên trái Thơ đang mặc, 01 túi nylon được hàn kín hai đầu,

bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể được cuốn lại bằng băng keo màu đen, chứa khối lượng 0,3521 gam, loại Methamphetamine. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Mai Thị Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Mai Thị Ngọc T về việc xin hưởng án treo: Bị cáo kháng cáo với lý do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo phải nuôi con nhỏ. Hội đồng xét xử xét thấy, đây không phải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét.

Hành vi phạm tội của bị cáo Mai Thị Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của nhà nước. Ma túy không chỉ huỷ hoại sức khoẻ con người mà còn là nguyên nhân phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Do đó, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm mục đích sử dụng là hết sức nguy hiểm, không những xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị trừng trị một cách nghiêm khắc nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm cho thấy bị cáo bất chấp hậu quả và xem thường pháp luật.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 (một) năm tù là tương xứng với mức độ, tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Mai Thị Ngọc T kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Đồng thời, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Mai Thị Ngọc T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Thị Ngọc T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Mai Thị Ngọc T 01 (một) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 17/8/2019 đến ngày 26/8/2019.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Mai Thị Ngọc T phải nộp 200.000 đồng.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND huyện B; 2
- VKSND huyện B; 1
- Chi cục THADS huyện B; 1
- Công an huyện B; 1
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Bị cáo; 1
- Tổ HCTP; 2
- Lưu: HSVA, Tòa HS. 3

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Huỳnh Đức